

Bản án số: 339/2022/HSST
Ngày: 07-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Lợi

Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Võ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; Điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lăng Ngọc T; Sinh năm 1989 tại Thành phố X; Địa chỉ thường trú: Số A đường B, Phường C, Quận D; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ A, xã B, huyện C, Thành phố D; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lăng Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Có vợ và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 02 năm 2022. (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

Bị hại: Ông Trần Phi H; Địa chỉ: Số A đường B, phường C, thành phố D, Thành phố E. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Ngọc Đ; Địa chỉ: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố E. (Vắng mặt)

2. Ông Lê P; Địa chỉ: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố E. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 31/01/2022, Lãng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 59C3-18161 từ phòng trọ tại huyện Nhà Bè chạy đến trước nhà số 125, Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, T thấy anh Trần Phi H đi bộ băng qua đường trên tay phải đang cầm 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh nên T vòng xe lại áp sát vào bên phải của anh H, dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tăng ga chạy thoát. Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại của anh H, T chạy đến cửa hàng điện thoại di động “Đông Phương” số 192 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, bán cho anh Trần Ngọc Đ là chủ cửa hàng với giá 10.000.000 đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau khi mua chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh của T, anh Đ nghi ngờ về nguồn gốc của chiếc điện thoại trên vì có cài mật khẩu nên đã đến Phòng PC02, Công an Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc và giao nộp lại chiếc điện thoại trên. Ngày 15/02/2022, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lãng Ngọc T.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh trị giá là 35.160.000 đồng

Tại Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lãng Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh. Công an thành phố Thủ Đức đã ra quyết định trả cho anh H là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 59C3-18161. Kết quả xác minh do Lãng Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Do cần tiền nên ngày 04/01/2022 T đã bán xe trên cho cửa hàng Minh Sơn 1 ở Quận 8 do anh Lê P làm chủ với giá 22.000.000 đồng (có hợp đồng mua bán xe), vì sợ gia đình biết việc bán xe nên T đã thuê xe trên của anh Lê P làm phương tiện đi lại với giá 2.000.000 đồng/01 tháng, sau đó sử dụng xe trên đi cướp giật tài sản. Ngày 14/7/2022, Công an thành phố Thủ Đức đã ra quyết định trả cho anh Lê P.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 áo khoác màu xám đỏ có chữ Loship màu trắng, 01 quần dài thun màu đen.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Phi H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Anh Trần Ngọc Đ không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 287/CT-VKSTPTĐ ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Lãng Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lãng Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt Lãng Ngọc T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để kết luận, vào lúc 07 giờ ngày 31/01/2022, Lãng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 59C3-18161 đến trước nhà số 125 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu xanh trị giá 35.160.000 đồng của bị hại Trần Phi H rồi nhanh chóng tẩu thoát, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Lãng Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội do đó cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có một mức án

ngghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh đã thu hồi và trả lại cho bị hại là anh Trần Phi H, 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 59C3-18161 đã trả lại cho anh Lê P nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, xét không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo; 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 áo khoác màu xám đỏ có chữ Loship màu trắng, 01 quần dài thun màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với anh Trần Ngọc Đ mua điện thoại của T thấy có mặt khẩu, anh Đ nghi điện thoại trên là do phạm tội mà có nên đã đem điện thoại đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lăng Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt Lăng Ngọc T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2022.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 áo khoác màu xám đỏ có chữ Loship màu trắng, 01 quần dài thun màu đen;

Trả lại cho Lăng Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 318/QĐ-VKS ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Biên bản giao nhận vật chứng số 2022/124 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lăng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình